TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/DS-PT
Ngày: 19-4-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Gọn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 157/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số D, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh D, sinh năm 1978 (Có mặt).

Chị Võ Thị Thanh V, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ đăng ký thường trú: Số F khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: 89/8 khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Chị Võ Thị Thanh V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/10/2019, chị Võ Thị Thanh V và anh Cao Thanh D vay của bà H số tiền 170.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, không ghi lãi suất nhưng thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 3%/tháng, chị V tự ghi và ký giấy nợ, mục đích chị V vay để mua máy

tiện cho chồng làm ăn và mua bình hạ thế, chị V có đóng lãi vài tháng thì ngưng, còn nợ gốc 170.000.000 đồng đến nay vẫn không trả.

Ngoài ra, Chị V có tham gia các dây hụi do bà H làm chủ thảo, chị V còn nợ lại tiền hụi chết cụ thể:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 09/01/2018 âm lịch, gồm 26 phần, chị V tham gia 02 phần, đã hốt hụi, còn nợ lại hụi chết mỗi phần 04 kỳ là 20.000.000 đồng; 02 phần là 40.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 19/3/2019 âm lịch, gồm 30 phần, chị V tham gia 03 phần, đã hốt cả ba phần:

+ Phần 1: hốt ở kỳ hụi thứ 5, nợ lại 22 kỳ hụi chết là 66.000.000 đồng.

+ Phần 2, 3: hốt ở kỳ hụi thứ 8, nợ lại 22 kỳ hụi chết là 132.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 12/11/2018, gồm 30 phần, chị V tham gia 03 phần, đã hốt cả ba phần:

+ Phần 1: Chị V hốt ở kỳ thứ 4, số tiền là 46.340.000 đồng, đóng được 9 kỳ hụi chết, còn 17 kỳ chưa đóng với số tiền 34.000.000 đồng.

+ Phần 2: Chị V hốt ở kỳ khui hụi thứ 10, số tiền 47.000.000 đồng, đóng được 03 kỳ hụi chết, còn 17 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền 34.000.000 đồng;

+ Phần 3: Chị V hốt ở kỳ khui hụi thứ 13, số tiền 49.000.000 đồng, chị V chưa đóng kỳ hụi chết nào, còn 17 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền 34.000.000 đồng.

Dây hụi này nợ tổng cộng là 102.000.000 đồng. Chị V trả được 48.000.000 đồng, còn 54.000.000 đồng.

Tổng tiền hụi chết chị V còn nợ là 292.000.000 đồng.

Như vậy, chị V còn nợ lại số tiền vay là 170.000.000 đồng, tiền hụi là 292.000.000 đồng, tổng cộng 462.000.000 đồng. Bà H yêu cầu chị V và anh D có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho bà, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là chị Võ Thị Thanh V trình: chị đồng ý còn nợ bà H tiền vay là 170.000.000 đồng. Về hụi, chị thừa nhận có tham gia các dây hụi và hốt hụi như bà H trình bày. Tuy nhiên, chị đã đóng tiền hụi cho bà H nhiều lần. Hiện nay còn nợ bao nhiêu thì chị không nhớ. Do các giấy đăng hụi, giấy nợ do chị viết và ký tên, không có chữ ký của anh D nên chị đồng ý một mình trả số tiền nợ này cho bà H, chị xác định đây là nợ riêng của chị đối với bà H, không liên quan đến chồng là anh Cao Thanh D.

Bị đơn là anh Cao Thanh D trình bày: anh là chồng của Võ Thị Thanh V. Chị V vay tiền và tham gia hụi thì anh không biết, anh không có ký tên vào giấy vay tiền và hốt hụi nên đây là nợ riêng của chị V, anh không liên quan gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H. Buộc chị Võ Thị Thanh V và anh Cao Thanh D cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Thu H tiền vay gốc

170.000.000 đồng và tiền nợ hụi là 292.000.000 đồng. Tổng cộng là 462.000.000 đồng. Ghi nhận bà Võ Thị Thu H không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/01/2024, chị Võ Thị Thanh V kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chị đồng ý trả tiền hụi 173.000.000 đồng và tiền nợ vay là 170.000.000 đồng, đã trả 55.000.000 đồng, còn nợ 115.000.000 đồng. Đây là nợ riêng của chị, anh D hoàn toàn không biết nên không đồng ý trả khoản nợ này cho bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị V, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của chị Võ Thị Thanh V làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị V:

[2.1] Đối với số tiền vay chị V thừa nhận còn nợ bà H số tiền 170.000.000 đồng, phù hợp với chứng cứ bà Hoàng cung c. Đối với số tiền hụi, tại biển bản đối chất ngày 01/4/2024 chị V thừa nhận còn nợ tổng cộng các dây hụi số tiền là 276.075.000 đồng. Bà H cũng thống nhất số tiền chị V còn nợ tiền hụi và tiền vay, bà yêu cầu chị V, anh D cùng có trách nhiệm trả nợ và không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Chị V cho rằng số tiền nợ trên là nợ riêng của chị với bà H trong lúc chị đã ly hôn với anh D, không liên quan đến anh D. Xét thấy, chị V và anh D ly hôn năm 2010, đến năm 2014 anh chị về chung sống lại cho đến nay, có đăng ký kết hôn lại và sinh thêm 01 con chung sinh năm 2015, anh chị thừa nhận trong quá trình chung sống sau này anh chị không có mâu thuẩn, vợ chồng cùng nhau làm ăn lo cho con. Xét thấy hôn nhân giữa anh D và chị V vẫn còn tồn tại, chị V vay tiền, và hốt hụi để phục vụ cho nhu cầu của gia đình và sau khi xét xử sơ thẩm anh D không có kháng cáo nên cấp sơ thẩm buộc anh D cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của chị V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Cấp sơ thẩm không tuyên buộc bên phải thi hành án trả tiền lãi chậm trả cho bên được thi hành án kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án là chưa đúng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cấp phúc thẩm cần tuyên bổ sung nghĩa vụ này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V và anh D phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị V được chấp nhận một phần nên chị V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Thanh V, sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H đối với chị Võ Thị Thanh V và anh Cao Thanh D về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

Buộc chị Võ Thị Thanh V và anh Cao Thanh D cùng có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền vay 170.000.000 đồng và tiền nợ hụi là 276.075.000 đồng, tổng cộng là 446.075.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị V và anh D phải chịu 21.843.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: chị V không phải chịu án phí nên hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010840 ngày 01/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Thu H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.460.000 đồng theo biên lai thu số 0021354 ngày 14/3/2023 và biên lai thu số 0021607 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.